

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Cơ sở pháp lý:

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 5 Điều 18 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, cụ thể:

Tại điểm b khoản 5 Điều 18 quy định:

“b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí ngân sách địa phương, quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều này.”.

Tại khoản 3 Điều 18 quy định:

“3. Địa phương có chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo như sau:

a) Hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao;

b) Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp.”.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển kinh tế số đang trở thành xu hướng chủ đạo, các lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, đặc biệt là sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI) giữ vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế bền vững. Nhiều địa phương trong cả nước đã chủ động xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư, phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo, thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trên địa bàn thành phố Cần Thơ, thời gian qua, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm thu hút đầu tư, thúc đẩy hình thành và phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh đó, tại Thông báo số 156/TB-VPCP ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về triển khai Kết luận của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn tại Phiên họp thứ nhất năm 2026 và Quyết định số 32/QĐ-BCĐPTCNBD ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn đã giao nhiệm vụ cho các địa phương nghiên cứu, xây dựng chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư và từng bước hình thành các trung tâm công nghiệp bán dẫn tại địa phương. Đồng thời,

theo Báo cáo của Thường trực Tổ Giúp việc ngày 27 tháng 4 năm 2026 gửi đồng chí Nguyễn Duy Ngọc - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Phó Trưởng Ban Thường trực Chỉ đạo Trung ương về tình hình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của thành phố Cần Thơ, Thường trực Tổ Giúp việc đã đề nghị thành phố sớm hoàn thiện và trình ban hành các chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó có chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực trong dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn và hệ thống trí tuệ nhân tạo.

Đồng thời, thành phố Cần Thơ đang tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp điện tử, trung tâm dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghiệp bán dẫn; từng bước chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực và cơ chế, chính sách để thu hút doanh nghiệp đầu tư, nghiên cứu, sản xuất và phát triển tại địa phương. Trong thời gian qua, thành phố đã ký kết các bản ghi nhớ hợp tác với nhiều cơ sở đào tạo, tổ chức và doanh nghiệp như Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Bách khoa - Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, Công ty Cổ phần Giáo dục quốc tế Sun Edu và Hội Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (HICA) trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), điện tử và công nghiệp bán dẫn. Đây là cơ sở quan trọng để thành phố từng bước hình thành hệ sinh thái nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ ngành công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn trong thời gian tới.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy, bên cạnh các chính sách hỗ trợ dự án, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ trực tiếp cho các dự án công nghệ số trọng điểm vẫn còn nhiều hạn chế. Nguồn nhân lực tại chỗ chưa đáp ứng đầy đủ cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyên sâu như thiết kế vi mạch, đóng gói và kiểm thử bán dẫn, khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo. Khả năng thu hút, giữ chân chuyên gia, kỹ sư giỏi từ các địa phương khác và từ nước ngoài còn gặp nhiều khó khăn do chưa có cơ chế hỗ trợ đủ mạnh và mang tính cạnh tranh.

Bên cạnh đó, yêu cầu phát triển nhanh và bền vững các ngành công nghiệp công nghệ số trọng điểm đòi hỏi phải có sự đồng bộ giữa chính sách hỗ trợ đầu tư và chính sách phát triển nguồn nhân lực. Việc chỉ tập trung hỗ trợ dự án mà chưa có cơ chế hỗ trợ trực tiếp đối với người lao động, chuyên gia, kỹ sư làm việc trong các dự án sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả thu hút đầu tư, khả năng triển khai và vận hành dự án trên thực tế.

Từ những cơ sở nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống chính sách, góp phần thu hút đầu tư, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ số của thành phố trong giai đoạn tới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- a) Thu hút nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao về làm việc tại thành phố Cần Thơ;
- b) Thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ;
- c) Góp phần phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- a) Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ;
- b) Bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước để hỗ trợ tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch;
- c) Chính sách hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, khả thi; bảo đảm đồng bộ với các cơ chế, chính sách đã ban hành và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2026 đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Thực hiện Nghị quyết số 229/NQ-TT ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ tại Công văn số 1964/UBND-KGVX ngày 20 tháng 4 năm 2026.

3. Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến rộng rãi tại Công văn số 2218/SKHCN-CNTTVTBC ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Tổng hợp các ý kiến góp ý, hoàn chỉnh, gửi hồ sơ dự thảo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ phản biện xã hội tại Công văn số 2562/SKHCN-CNTTVTBC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ và Báo cáo giải trình ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo và gửi đến Sở Tư pháp thẩm định. Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo số 435/BC-STP ngày 10 tháng 7 năm 2026, qua đó Sở Khoa học và Công nghệ đã báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thiện hồ sơ dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 3501/TTr-SKHCN ngày 13 tháng 7 năm 2026.

7. Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tập thể thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất thông qua nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

8. Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết theo đề nghị của đại biểu tại buổi thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố ngày 22 tháng 7 năm 2026 và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân thành phố tại Tờ trình số 3727/TTr-SKHCN ngày 23 tháng 7 năm 2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

b) Đối tượng áp dụng:

- Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước thực hiện dự án thuộc phạm vi điều chỉnh tại điểm a khoản này được triển khai trên địa bàn thành phố Cần Thơ;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo gồm 04 Chương, 10 Điều:

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ.

Chương II: TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 4. Tiêu chí hỗ trợ.

Điều 5. Điều kiện hỗ trợ.

Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ.

Chương III: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ

Điều 7. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ.

Điều 8. Hội đồng thẩm định.

Chương IV: KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc hỗ trợ.

Điều 10. Xử lý vi phạm và hoàn trả kinh phí.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- a) Xác định rõ tiêu chí, điều kiện để dự án được xem xét hỗ trợ;

- b) Quy định nội dung, mức hỗ trợ cho dự án;
- c) Quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ;
- d) Nguồn kinh phí hỗ trợ.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH

Không.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết

- a) Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:
 - Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này;
 - Cân đối bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật;
 - Định kỳ hoặc kịp thời rà soát, bổ sung theo yêu cầu thực tiễn và cân đối ngân sách của thành phố; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nội dung theo quy định pháp luật hiện hành.
- b) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:
 - Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này;
 - Chủ trì tiếp nhận hồ sơ, xử lý hồ sơ, trả kết quả xử lý hồ sơ;
 - Chủ trì rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; đề xuất cơ chế quản lý phù hợp và các yêu cầu quản lý đối với các đối tượng được hưởng chính sách.

c) Dự kiến tổng kinh phí ngân sách để đảm bảo thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua trong giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến là khoảng 19,4 tỷ đồng, trung bình là 3,88 tỷ đồng/năm (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

b) Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách địa phương.

2. Thời gian trình thông qua

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp thứ Tư (kỳ họp chuyên đề) của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 545/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản so sánh thuyết minh dự thảo Nghị quyết; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính; (4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình của các cơ quan, đơn vị; (5) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (7) Phụ lục tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện xã hội; (8) Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban KTNS HĐND TP;
- Sở KHCN;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND TP (2C, 3C);
- Lưu: VT, VH^Q

BỘ CHỨC QUẢN LÝ VÀ NÂNG CAO CHỨC NĂNG

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khởi



Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

theo Tờ trình số 584 /TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

	Tên nhiệm vụ	Tổng chỉ tiêu		Kinh phí dự tính		Ghi chú
		Đơn vị tính	Chỉ tiêu dự kiến	Kinh phí/ đơn vị	Tổng kinh phí hỗ trợ	
		Đơn vị	Đơn vị	triệu đồng	triệu đồng	
1	Chi hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số					
a	Hỗ trợ 30% chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ; thời gian hỗ trợ không quá 12 (mười hai) tháng/người/dự án, mức hỗ trợ tối đa 80 triệu đồng/người/tháng và không quá 03 (ba) người/dự án (bao gồm tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc và chế độ phúc lợi xã hội).	doanh nghiệp	5	2.880	14.400	
b	Hỗ trợ 50% học phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ; tổng mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/dự án và tối đa 10 triệu đồng/người/dự án.	doanh nghiệp	5	1.000	5.000	
TỔNG CỘNG					19.400	



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

SỐ 12/2026/NQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 116/2025/QH15, Luật số 134/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản pháp luật viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Khóa XI, Kỳ họp thứ Tư (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2026./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Website Chính phủ;
- TT. Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và PTTH Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước thực hiện dự án thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Quy định này được triển khai trên địa bàn thành phố Cần Thơ.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

Việc hỗ trợ các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Việc hỗ trợ được thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, không trùng lặp, tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện của địa phương; trường hợp cùng một nội dung, doanh nghiệp đồng thời đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo Quy định này và các chính sách hỗ trợ khác áp dụng trên địa bàn thành phố thì chỉ được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ.
- Hồ sơ, chứng từ liên quan đến chi phí thực hiện nội dung đề nghị hỗ trợ phải được lập trong thời gian Quy định này còn hiệu lực và không quá 18 (mười tám) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ, chứng từ vượt quá thời hạn nêu trên, sẽ không xem xét hoặc giải quyết hỗ trợ.

3. Việc giải ngân kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo tiến độ triển khai nội dung hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không hỗ trợ đối với các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương II **TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ**

Điều 4. Tiêu chí hỗ trợ

1. Dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn trên địa bàn thành phố đáp ứng tiêu chí sau:

Là dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm ban hành theo Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm.

2. Dự án nghiên cứu, phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố đáp ứng tiêu chí sau:

Sản phẩm của dự án được ứng dụng trong hoạt động quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công, hỗ trợ ra quyết định của cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả, tính minh bạch, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý; phục vụ an sinh xã hội, hỗ trợ người khuyết tật, người nghèo, người dân tộc thiểu số để thu hẹp khoảng cách số.

Điều 5. Điều kiện hỗ trợ

1. Dự án đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 4 Quy định này; phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu thuyết minh theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Doanh nghiệp phải thực hiện hợp đồng lao động, có đóng bảo hiểm xã hội, có thỏa thuận nội dung công việc liên quan đến dự án với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao đề nghị hỗ trợ chi phí thuê hoặc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

3. Đối với trường hợp hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp chỉ hỗ trợ đối với người có quốc tịch Việt Nam và lao động có ký hợp đồng làm việc từ 12 (mười hai) tháng trở lên, nội dung đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng phù hợp với dự án đề nghị hỗ trợ và thời gian đào tạo, bồi dưỡng không quá 12 (mười hai) tháng.

Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 30% chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ; thời gian hỗ trợ không quá 12 (mười hai) tháng/người/dự án, mức hỗ trợ không quá 80 triệu đồng/người/tháng và không quá 03 (ba) người/dự án.

2. Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ; tổng mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/dự án và không quá 10 triệu đồng/người/dự án.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương III TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ

Điều 7. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ

1. Tên thủ tục hành chính:

Hỗ trợ chi phí phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số cho doanh nghiệp thực hiện dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo.

2. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao gồm:

Giấy đề nghị hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số (*theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này*);

Hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp và nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao làm việc tại dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ, có đóng bảo hiểm xã hội, có thỏa thuận nội dung công việc liên quan đến dự án;

Văn bản phân công nhiệm vụ làm việc tại dự án;

Chứng từ chi trả chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao của doanh nghiệp;

Hồ sơ, tài liệu chứng minh nhân lực công nghệ số chất lượng cao được thuê đáp ứng theo tiêu chí tương ứng đối với từng đối tượng cụ thể tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số 353/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gồm:

Giấy đề nghị hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số (theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này);

Hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp và nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại dự án dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ, có đóng bảo hiểm xã hội, có thỏa thuận nội dung công việc liên quan đến dự án;

Văn bản phân công nhiệm vụ làm việc tại dự án;

Văn bản chứng minh việc cử người lao động đi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng;

Văn bằng, chứng chỉ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng;

Hóa đơn chứng từ nộp chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

3. Trình tự, thủ tục:

Thời gian giải quyết 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

a) Doanh nghiệp nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ (bằng tiếng Việt) về Sở Khoa học và Công nghệ (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, xã, phường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích).

Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

b) Trong thời gian 11 (mười một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng thẩm định xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ;

c) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và gửi báo cáo kết quả thẩm định về Sở Khoa học và Công nghệ;

d) Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc hỗ trợ;

d) Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị xem xét, quyết định việc hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ:

Trường hợp thống nhất việc hỗ trợ: Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định hỗ trợ làm căn cứ pháp lý để thực hiện chi hỗ trợ doanh nghiệp.

Trường hợp không thống nhất việc hỗ trợ: Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản thông báo kết quả xem xét, nêu rõ lý do không thống nhất, nội dung và mức hỗ trợ đã đề xuất của doanh nghiệp để doanh nghiệp và cơ quan liên quan được biết.

e) Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả cho doanh nghiệp. Thời gian thực hiện: 01 (một) ngày làm việc.

Điều 8. Hội đồng thẩm định

Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ, trong đó đại diện Sở Khoa học và Công nghệ làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định, đại diện Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan là thành viên Hội đồng thẩm định.

Căn cứ tính chất, yêu cầu chuyên môn của từng hồ sơ, Hội đồng thẩm định được mời chuyên gia, nhà khoa học, đại diện cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ có chuyên môn phù hợp tham gia tư vấn, phản biện trong quá trình thẩm định. Chuyên gia được mời tham gia không tham gia biểu quyết thông qua kết quả thẩm định.

Hội đồng thẩm định hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo nguyên tắc đa số hoặc quá bán. Trường hợp ý kiến của thành viên ngang nhau (50/50) thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng thẩm định. Phiên họp của Hội đồng thẩm định phải có ít nhất 2/3 thành viên của Hội đồng thẩm định tham dự.

Chương IV **KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 9. Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc hỗ trợ

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nội dung hỗ trợ của doanh nghiệp theo định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết.

2. Doanh nghiệp được hỗ trợ có trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát và đánh giá.

3. Kết quả kiểm tra, giám sát và đánh giá là căn cứ để xem xét việc tiếp tục hỗ trợ, nghiệm thu kết quả thực hiện, xử lý vi phạm và thu hồi kinh phí hỗ trợ theo quy định; kết quả kiểm tra, đánh giá được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Xử lý vi phạm và hoàn trả kinh phí

1. Trường hợp doanh nghiệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung đã cam kết làm căn cứ để được hưởng chính sách hỗ trợ thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ đã nhận.

2. Trường hợp doanh nghiệp có hành vi gian dối, hợp thức hóa chứng từ giả mạo để chiếm đoạt kinh phí hỗ trợ thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Phụ lục
GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

..... (Tên doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ)
đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hỗ trợ (Nội dung đề nghị hỗ trợ: Một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp) thuộc dự án (Tên dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo) trên địa bàn thành phố Cần Thơ với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp ngày....../....../.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Người đại diện pháp luật:
Họ và tên:..... Giới tính:..... Chức vụ:..... Quốc tịch:.....
5. Thông tin liên hệ

Số điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SỐ TRỌNG ĐIỂM, CHIP BÁN DẪN, HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(sau đây gọi tắt là dự án)

1. Tên dự án:
2. Địa điểm thực hiện:
3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư số:
4. Tổng vốn đầu tư thực tế (không bao gồm tiền thuê đất): tỷ đồng.
5. Sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo của dự án:.....

III. DANH SÁCH NHÂN LỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ CHẤT LƯỢNG CAO ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THUÊ LÀM VIỆC TẠI DỰ ÁN^[1]

STT	Họ và tên	Số tiền thuê theo hợp đồng lao động	Số tiền đề nghị hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ghi chú
Tổng cộng				

IV. DANH SÁCH NHÂN LỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ ĐÀO TẠO, ĐÀO TẠO LẠI, BỒI DƯỠNG^[2]

STT	Họ và tên	Quốc tịch	Chi phí đã đóng (ĐVT: đồng)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Thời gian đào tạo (Từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)	Văn bản, chứng chỉ

¹ Điền các thông tin theo mẫu nếu doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao của doanh nghiệp.

² Điền các thông tin theo mẫu nếu doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

Tổng cộng						

V. CAM KẾT

1. Doanh nghiệp cam kết sử dụng nguồn nhân lực được hỗ trợ theo chính sách này để tham gia thực hiện dự án được hỗ trợ đang hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đối với trường hợp hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, doanh nghiệp cam kết bố trí người lao động được hỗ trợ tham gia thực hiện dự án trong thời gian tối thiểu 06 tháng kể từ ngày hoàn thành chương trình đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, trừ trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp cam kết phối hợp, cung cấp kịp thời các nội dung có liên quan khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; thực hiện giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo đảm tiến độ, đúng mục đích, đúng nội dung hỗ trợ và phù hợp với hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

3. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ đề nghị hỗ trợ và chấp hành việc hoàn trả kinh phí hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung đã cam kết.

VI. THÀNH PHẦN HỒ SƠ KÈM THEO¹

(1)

(2)

VII. CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN KHÁC (NẾU CÓ)

.....

(Doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ) kính gửi Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ xem xét, hỗ trợ (Diễn nội dung đề nghị hỗ trợ: Một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp), với tổng số tiền đề nghị hỗ trợ đồng.

(Bằng chữ:)

¹ Liệt kê tài liệu đính kèm chứng minh đáp ứng theo quy định: tại Khoản 2 Điều 7 Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ ban hành theo Nghị quyết.

Chúng tôi cam đoan các thông tin, hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ là đúng sự thật và chưa nhận được bất kỳ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho nội dung này.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ xem xét, hỗ trợ./.

....., ngày.....tháng.....năm....

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TP. CẦN THƠ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, NỘI DUNG VÀ
MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG
NGHỆ SỐ LÀM VIỆC TẠI CÁC DỰ ÁN NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SỐ TRỌNG
ĐIỂM, CHIP BÁN DẪN, HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày tháng năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Quy định này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.	Quy định này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo khoản 3 và điểm b khoản 5 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.
Điều 2. Đối tượng áp dụng	1. Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước thực hiện dự án thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Quy định này được triển khai trên	Đối tượng áp dụng là Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước có triển đầu tư dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	địa bàn thành phố Cần Thơ. 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ
Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ	Việc hỗ trợ các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ phải đảm bảo các nguyên tắc sau: 1. Việc hỗ trợ được thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, không trùng lặp và tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện của địa phương; trường hợp cùng một nội dung, doanh nghiệp đồng thời đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo Quy định này và các chính sách hỗ trợ khác áp dụng trên địa bàn thành phố thì chỉ được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ. 2. Hồ sơ, chứng từ liên quan đến chi phí thực hiện nội dung đề nghị hỗ trợ phải được lập trong thời gian Quy định này còn hiệu lực và không quá 18 (mười tám) tháng	Quy định chi tiết nguyên tắc hỗ trợ và cả trường hợp loại trừ; tránh thất thoát, tiết kiệm ngân sách nhà nước, không hỗ trợ chồng chéo, chỉ hỗ trợ một phần kinh phí

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ, chứng từ vượt quá thời hạn nêu trên, sẽ không xem xét hoặc giải quyết hỗ trợ. 3. Việc giải ngân kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo tiến độ triển khai nội dung hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không hỗ trợ đối với các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước.	
Điều 4. Tiêu chí hỗ trợ	1. Dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn trên địa bàn thành phố đáp ứng tiêu chí sau: Nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm ban hành theo Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm. 2. Dự án nghiên cứu, sản xuất hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố đáp ứng tiêu chí sau:	1. Tiêu chí được xây dựng trên cơ sở bám sát Danh mục do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành nhằm bảo đảm tính thống nhất với quy định của Trung ương; đồng thời định hướng hỗ trợ có trọng tâm, tập trung vào các dự án có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, có khả năng lan tỏa; tránh dàn trải và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. 2. Tiêu chí được xây dựng theo hướng gắn với hiệu quả ứng dụng thực tiễn, ưu tiên các sản phẩm phục vụ quản lý nhà

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	Sản phẩm của dự án được ứng dụng trong hoạt động quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công, hỗ trợ ra quyết định của cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả, tính minh bạch, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý; phục vụ an sinh xã hội, hỗ trợ người khuyết tật, người nghèo, người dân tộc thiểu số để thu hẹp khoảng cách số.	nước, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ công; đồng thời khuyến khích khả năng ứng dụng rộng rãi, tạo tác động lan tỏa và bảo đảm mục tiêu phát triển bao trùm, thu hẹp khoảng cách số.
Điều 5. Điều kiện hỗ trợ	1. Dự án đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 4 Quy định này. 2. Doanh nghiệp phải thực hiện hợp đồng lao động, có đóng bảo hiểm xã hội, có thỏa thuận nội dung công việc liên quan đến dự án với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao đề nghị hỗ trợ chi phí thuê hoặc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp.	1. Quy định nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa điều kiện và tiêu chí hỗ trợ; chỉ xem xét hỗ trợ đối với các dự án đã đáp ứng đầy đủ tiêu chí theo quy định, qua đó nâng cao hiệu quả lựa chọn đối tượng thụ hưởng và tránh dàn trải nguồn lực. 2. Quy định nhằm bảo đảm tính pháp lý, minh bạch và ràng buộc trách nhiệm giữa doanh nghiệp và người lao động; đồng thời xác định rõ mối liên hệ giữa

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	3. Đối với trường hợp hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp chỉ hỗ trợ đối với người có quốc tịch Việt Nam và lao động có ký hợp đồng làm việc từ 12 tháng trở lên, nội dung đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng phù hợp với dự án đề nghị hỗ trợ và thời gian đào tạo, bồi dưỡng không quá một năm.	nhân lực được hỗ trợ với dự án cụ thể. Việc yêu cầu hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội giúp kiểm soát đúng đối tượng, hạn chế trục lợi chính sách và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. 3. Nhằm bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và dự án; ưu tiên lao động có quan hệ lao động ổn định để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Việc giới hạn nội dung và thời gian hỗ trợ bảo đảm tính khả thi, tránh lạm dụng chính sách và phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.
Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ	1. Hỗ trợ 30% chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ; thời gian hỗ trợ không quá 12 (mười hai) tháng/người/dự án, mức hỗ trợ tối đa 80 triệu đồng/người/tháng và không quá 03 (ba) người/dự án (bao gồm	1. Căn cứ theo khoản 3 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số: “Địa phương có chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo như sau: a) Hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	<i>tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc và chế độ phúc lợi xã hội).</i> 2. Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ; tổng mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/dự án và tối đa 10 triệu đồng/người/dự án. 3. Nguồn kinh phí hỗ trợ Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.	cao; b) Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp.” 2. Đối với hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: mức đề xuất hỗ trợ trên cơ sở tham khảo một số chính sách của một số địa phương khác như Đà Nẵng, Tuyên Quang và tình hình thực tế của địa phương. 3. Quy định nhằm xác định rõ nguồn kinh phí thực hiện chính sách, bảo đảm cơ sở pháp lý và tính minh bạch trong tổ chức thực hiện; đồng thời phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của địa phương.
Điều 7. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ	1. Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ chi phí phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số cho doanh nghiệp	Quy định cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết và cơ quan giải quyết để tạo điều kiện cho tổ chức, doanh

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	thực hiện dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo. 2. Thành phần hồ sơ a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao gồm: Giấy đề nghị hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số <i>(theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này)</i>; Hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp và nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao làm việc tại dự án dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ, có đóng bảo hiểm xã hội, có thỏa thuận nội dung công việc liên quan đến dự án; Văn bản phân công nhiệm vụ làm việc tại	ng nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận một cách thuận lợi và tăng khả năng thực thi chính sách.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	dự án; Chúng tôi chỉ trả chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao của doanh nghiệp; Hồ sơ, tài liệu chứng minh nhân lực công nghiệp số chất lượng cao được thuê đáp ứng theo tiêu chí tương ứng đối với từng đối tượng cụ thể tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số 353/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số. b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gồm: Giấy đề nghị hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số (<i>theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này</i>); Hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp và nhân lực công nghiệp công nghệ số làm	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	việc tại dự án dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ, có đóng bảo hiểm xã hội, có thỏa thuận nội dung công việc liên quan đến dự án; Văn bản phân công nhiệm vụ làm việc tại dự án; Văn bản chứng minh việc cử người lao động đi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng; Văn bằng, chứng chỉ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng; Hóa đơn chứng từ nộp chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. 3. Trình tự, thủ tục: Thời gian giải quyết 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	a) Doanh nghiệp nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ (bằng tiếng Việt) về Sở Khoa học và Công nghệ <i>(qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố, xã, phường hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích)</i>. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. b) Trong thời gian 11 (mười một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng thẩm định xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ; c) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và gửi báo cáo kết quả thẩm định về Sở Khoa học và Công nghệ; d) Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo kết quả thẩm định	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	của Hội đồng thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc hỗ trợ; đ) Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị xem xét, quyết định việc hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ: Trường hợp thống nhất việc hỗ trợ: Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định hỗ trợ làm căn cứ pháp lý để thực hiện chi hỗ trợ doanh nghiệp. Trường hợp không thống nhất việc hỗ trợ: Ủy ban nhân dân thành phố ban hành văn bản thông báo kết quả xem xét, nêu rõ lý do không thống nhất, nội dung và mức hỗ trợ đã đề xuất của doanh nghiệp để doanh nghiệp và cơ quan liên quan được biết. e) Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả cho doanh nghiệp. Thời gian thực hiện: 01 (một) ngày làm việc.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điều 8. Hội đồng thẩm định	Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ, trong đó đại diện Sở Khoa học và Công nghệ làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định, đại diện Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan là thành viên Hội đồng thẩm định. Căn cứ tính chất, yêu cầu chuyên môn của từng hồ sơ, Hội đồng thẩm định được mời chuyên gia, nhà khoa học, đại diện cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ có chuyên môn phù hợp tham gia tư vấn, phản biện trong quá trình thẩm định. Chuyên gia được mời tham gia không tham gia biểu quyết thông qua kết quả thẩm định. Hội đồng thẩm định hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo nguyên tắc đa số hoặc quá bán. Trường hợp ý kiến của thành viên ngang nhau (50/50) thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng thẩm định. Phiên họp của Hội đồng thẩm định phải có ít nhất 2/3 thành viên của Hội đồng thẩm định	Quy định nhằm bảo đảm việc thẩm định hồ sơ được thực hiện khách quan, minh bạch, có sự tham gia của các cơ quan liên quan; đồng thời xác định rõ nguyên tắc hoạt động và cơ chế ra quyết định của Hội đồng.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	tham dự.	
Điều 9. Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc hỗ trợ	1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nội dung hỗ trợ của doanh nghiệp theo định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết. 2. Doanh nghiệp được hỗ trợ có trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát và đánh giá. 3. Kết quả kiểm tra, giám sát và đánh giá là căn cứ để xem xét việc tiếp tục hỗ trợ, nghiệm thu kết quả thực hiện, xử lý vi phạm và thu hồi kinh phí hỗ trợ theo quy định; kết quả kiểm tra, đánh giá được công khai theo quy định của pháp luật.	Điều 9 được xây dựng nhằm bảo đảm việc triển khai chính sách hỗ trợ đúng mục tiêu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả. Dự thảo giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì kiểm tra, giám sát và đánh giá do đây là cơ quan trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ. Quy định trách nhiệm phối hợp, cung cấp hồ sơ của doanh nghiệp nhằm phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá. Kết quả kiểm tra, đánh giá là căn cứ để nghiệm thu, tiếp tục hỗ trợ, xử lý vi phạm và thu hồi kinh phí hỗ trợ theo quy định.
Điều 10. Xử lý vi phạm và hoàn trả kinh phí	1. Trường hợp doanh nghiệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung đã cam kết làm căn cứ để được	Quy định nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ; bảo đảm sử dụng ngân sách đúng

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	hưởng chính sách hỗ trợ thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ đã nhận. 2. Trường hợp doanh nghiệp có hành vi gian dối, hợp thức hóa chứng từ giả mạo để chiếm đoạt kinh phí hỗ trợ thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.	mục đích, đúng đối tượng. Đồng thời, thiết lập cơ chế xử lý rõ ràng đối với các hành vi vi phạm, phòng ngừa trục lợi chính sách và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp khi tham gia thụ hưởng chính sách.

UBND TP. CẦN THƠ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH
TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, NỘI DUNG VÀ MỨC
HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÁT TRIỂN NHÂN
LỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ LÀM VIỆC TẠI CÁC DỰ ÁN
NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SỐ TRỌNG ĐIỂM,
CHIP BÁN DẪN, HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SKHCHN ngày tháng năm 2026 của Sở
Khoa học và Công nghệ)

Thực hiện quy định Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025), Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Thực hiện Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, trong đó giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí ngân sách địa phương, quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo như sau:

+ Hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao;

+ Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

- Thành phố Cần Thơ, với vị thế là trung tâm khoa học và công nghệ của

vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có nhu cầu hình thành hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn, thúc đẩy các hoạt động thiết kế chip, sản xuất sản phẩm phụ trợ, thiết bị điện tử. Ngoài ra, thành phố đã và đang xây dựng các chính sách có liên quan đến doanh nghiệp thực hiện trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, cụ thể: Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Cần Thơ, ngoài ra thành phố đang xem xét việc ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án thiết kế chip bán dẫn; dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Ngày 05 tháng 02 năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 86/TTr-UBND đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ và được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết tại Nghị quyết số 229/NQ-TT ngày 16 tháng 4 năm 2026.

Trên cơ sở đó, ngày 20 tháng 4 năm 2026 Ủy ban nhân dân thành phố giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ tại Công văn số 1964/UBND-KGVX.

Để có cơ sở pháp lý triển khai các chính sách hỗ trợ nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung được giao tại điểm b khoản 5 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Xác định cụ thể các thủ tục hành chính phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

- Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp, chi phí tuân thủ của các thủ tục hành chính được quy định trong dự thảo.
- Bảo đảm thủ tục hành chính được thiết kế đơn giản, minh bạch, khả thi, tránh phát sinh gánh nặng hành chính không cần thiết.
- Làm căn cứ hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Dự thảo Nghị quyết chỉ phát sinh 1 thủ tục hành chính mới, không sửa đổi hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính hiện hành. Cụ thể:

STT	Tên thủ tục hành chính	Tính chất	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết	Ghi chú
1	Hỗ trợ chi phí phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số cho doanh nghiệp thực hiện dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo.	Ban hành mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Thủ tục phát sinh mới theo Luật Công nghiệp công nghệ số

Không có thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc giữ nguyên.

2. Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

a) Sự cần thiết: Việc ban hành thủ tục hành chính nêu trên là cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ dễ dàng tiếp cận, thực hiện và thụ hưởng các chính sách theo Nghị quyết; góp phần nâng cao hiệu quả triển khai chính sách trong thực tiễn.

b) Tính hợp lý, hợp pháp: Việc quy định các thủ tục hành chính là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật có liên quan.

Kèm theo 02 biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới.

c) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính để triển khai Nghị quyết: 1.210.140

đồng/năm.

(Đính kèm: Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự thảo văn bản; Biểu mẫu đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản)

3. Quy định thẩm quyền thực hiện

a) Sự cần thiết của việc quy định thẩm quyền:

Việc quy định Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ thực hiện thẩm định, giải quyết và quyết định hỗ trợ đối với các hồ sơ có mức kinh phí dưới 01 tỷ đồng là phù hợp, góp phần rút ngắn thời gian xử lý, bảo đảm giải quyết kịp thời nhu cầu của doanh nghiệp.

b) Điều kiện bảo đảm để quy định thẩm quyền:

Sở Khoa học và Công nghệ có đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn phù hợp, được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, Nghị quyết quy định Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định với sự tham gia của đại diện các cơ quan quản lý, chuyên gia, nhà khoa học có liên quan đến các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo, nhằm tư vấn cho Giám đốc Sở xem xét, quyết định hỗ trợ; đồng thời bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát sau khi thực hiện phân cấp, phân quyền.

4. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nghị quyết quy định các tiêu chí đối với dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ, bao gồm: phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố; áp dụng các giải pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng; phù hợp với khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm theo quy định.

Đối với trường hợp hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, ngoài các tiêu chí nêu trên còn phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại các điều tương ứng của Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.

Các quy định trong dự thảo tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Cần Thơ; phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch triển khai của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Qua đó góp phần thu hút nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao, thu hút đầu tư các dự án công nghệ cao, từng bước xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Biểu mẫu số 01/ĐGTD-BHM

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Hỗ trợ chi phí phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số cho doanh nghiệp thực hiện dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc nội dung cụ thể của các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc các biện pháp để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm

	pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15): Hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Do đó HĐND thành phố bổ sung TTHC để quy định trình tự, thủ tục đối với nội dung này.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Chi phí chi cho nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao đạt điều kiện quy định của Nghị quyết được bảo đảm. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cần quy định TTHC để chuyên gia nắm rõ quy trình, thủ tục, thời gian thực hiện để hưởng quyền lợi.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Quy định TTHC để đối tượng thụ hưởng biết rõ thành phần hồ sơ cần nộp và nơi nộp hồ sơ. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản: Quy định tại Điều 7 của Quy định.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☐ Nếu Không, nêu rõ lý do: Quy định của Luật công nghiệp công nghệ số quy định HĐND cấp tỉnh ban hành.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Được Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15 giao quy định (điểm b khoản 5 Điều 18).
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do:

không?	Việc quy định như trên bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, đồng thời phù hợp với yêu cầu quản lý, định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao và chuyển đổi số của địa phương.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: (Quy định tại Điều 7 Dự thảo Nghị quyết) Trình tự thực hiện thủ tục hành chính đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và theo trình tự logic, bao quát toàn bộ các bước từ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, quyết định hỗ trợ đến trả kết quả. Mỗi bước đều xác định cơ quan thực hiện, nội dung công việc và thời gian giải quyết, bảo đảm dễ hiểu, thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, đồng thời phù hợp với thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan liên quan.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Công dân nộp hồ sơ, cơ quan nhà nước xử lý hồ sơ
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh	Có ☐ Không ☒

thực tế của cơ quan nhà nước không?	- Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☐ Không ☐
Trực tiếp ☒ Bru chính ☒ Điện tử ☒	Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, đa dạng các hình thức nhằm phù hợp với điều kiện hoạt động của doanh nghiệp, tính chất và nội dung hồ sơ. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☐ Không ☐
b) Nhận kết quả:	Nêu rõ lý do: Quy định nhiều hình thức thực hiện và nhận kết quả giúp giảm thời gian đi lại, chi phí hành chính cho doanh nghiệp và cơ quan nhà nước; hạn chế tiếp xúc trực tiếp không cần thiết; tăng hiệu quả xử lý hồ sơ, đồng thời bảo đảm tính công khai, minh bạch và thống nhất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.
Trực tiếp ☒ Bru chính ☒ Điện tử ☒	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
Hồ sơ đề nghị hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao gồm:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số	- Nêu rõ lý do quy định: Giấy đề nghị làm căn cứ để Sở Khoa học và Công nghệ xem xét - Yêu cầu về hình thức: Theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết Lý do quy định: Để thống nhất và bảo đảm đơn có đủ thông tin cần thiết

(theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này);	
b) Tên thành phần hồ sơ 3: Hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp và nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao làm việc tại dự án dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ, có đóng bảo hiểm xã hội, có thỏa thuận nội dung công việc liên quan đến dự án	- Nêu rõ lý do quy định: Để xác định nhân sự đã được ký hợp đồng làm việc lâu dài với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, làm việc cho Dự án. - Yêu cầu về hình thức: Tài liệu là bản sao được chứng thực theo quy định hoặc bản sao do doanh nghiệp cung cấp có đóng dấu giáp lai. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính chính xác, hợp pháp của thông tin về doanh nghiệp, phục vụ công tác thẩm định, quản lý nhà nước và bảo đảm thống nhất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.
c) Tên thành phần hồ sơ 4: Văn bản phân công nhiệm vụ làm việc tại dự án	- Nêu rõ lý do quy định: Để xác định nhân sự làm việc tại dự án để nghị hỗ trợ đủ điều kiện hưởng ưu đãi - Yêu cầu về hình thức: Tài liệu là bản sao được chứng thực theo quy định hoặc bản sao do doanh nghiệp cung cấp có đóng dấu giáp lai.

	Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính hợp pháp, xác thực của thông tin về dự án đầu tư; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong công tác thẩm định, quản lý và giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ.
d) Tên thành phần hồ sơ 5: Chứng từ chi trả chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao của doanh nghiệp	- Nêu rõ lý do quy định: Để xác định nhân sự, mức kinh phí đề nghị hỗ trợ đủ điều kiện hưởng ưu đãi - Yêu cầu về hình thức: Tài liệu là bản sao được chứng thực theo quy định hoặc bản sao do doanh nghiệp cung cấp có đóng dấu giáp lai. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính hợp pháp, xác thực của thông tin về dự án đầu tư; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong công tác thẩm định, quản lý và giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ.
đ) Tên thành phần hồ sơ 6: Hồ sơ, tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 6 hoặc Điều 7 hoặc Điều 8 hoặc Điều 9 hoặc Điều 10 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Tài liệu là bản sao được chứng thực theo quy định hoặc bản sao do doanh nghiệp cung cấp có đóng dấu giáp lai. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính hợp pháp, xác thực của thông tin về dự án đầu tư; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong công tác thẩm định, quản lý và giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ.

số.	
e) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☐
g) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
Hồ sơ đề nghị hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gồm:	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số (theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này)	- Nêu rõ lý do quy định: Giấy đề nghị làm căn cứ để Sở Khoa học và Công nghệ xem xét - Yêu cầu về hình thức: Theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết Lý do quy định: Để thống nhất và bảo đảm đơn có đủ thông tin cần thiết
b) Tên thành phần hồ sơ 3: Hợp đồng lao động	- Nêu rõ lý do quy định: Để xác định nhân sự đã được ký hợp đồng làm việc lâu dài với doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, làm việc cho Dự án.

giữa doanh nghiệp và nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại dự án dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ, có đóng bảo hiểm xã hội, có thỏa thuận nội dung công việc liên quan đến dự án	- Yêu cầu về hình thức: Tài liệu là bản sao được chứng thực theo quy định hoặc bản sao do doanh nghiệp cung cấp có đóng dấu giáp lai. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính chính xác, hợp pháp của thông tin về doanh nghiệp, phục vụ công tác thẩm định, quản lý nhà nước và bảo đảm thống nhất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.
c) Tên thành phần hồ sơ 4: Văn bản phân công nhiệm vụ làm việc tại dự án	- Nêu rõ lý do quy định: Để xác định nhân sự làm việc tại dự án đề nghị hỗ trợ đủ điều kiện hưởng ưu đãi - Yêu cầu về hình thức: Tài liệu là bản sao được chứng thực theo quy định hoặc bản sao do doanh nghiệp cung cấp có đóng dấu giáp lai. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính hợp pháp, xác thực của thông tin về dự án đầu tư; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong công tác thẩm định, quản lý và giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ.
d) Tên thành phần hồ sơ 5: Văn bản chứng minh việc cử người lao động đi	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm bảo đảm có căn cứ chứng minh việc doanh nghiệp tổ chức cử người lao động đi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng theo đúng nội dung đăng ký; qua đó phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, thẩm định và xác định mức độ đáp ứng các điều kiện, tiêu chí để xem xét áp dụng chính sách theo quy định của pháp

đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng.	luật. - Yêu cầu về hình thức: Tài liệu là bản sao được chứng thực theo quy định hoặc bản sao do doanh nghiệp cung cấp có đóng dấu giáp lai. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính hợp pháp, xác thực của thông tin về dự án đầu tư; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong công tác thẩm định, quản lý và giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ.
đ) Tên thành phần hồ sơ 6: Văn bằng, chứng chỉ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng	- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm chứng minh kết quả đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng của người lao động; làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đối chiếu, thẩm định việc đáp ứng các tiêu chí, điều kiện theo quy định. - Yêu cầu về hình thức: Tài liệu là bản sao được chứng thực theo quy định hoặc bản sao do doanh nghiệp cung cấp có đóng dấu giáp lai. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính hợp pháp, xác thực của thông tin về dự án đầu tư; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong công tác thẩm định, quản lý và giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ.
e) Tên thành phần hồ sơ 7: Hóa đơn chứng từ nộp chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	- Lý do quy định: Nhằm chứng minh doanh nghiệp đã phát sinh và thực hiện thanh toán chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đối chiếu, thẩm định chi phí đề nghị hỗ trợ theo quy định. - Yêu cầu về hình thức: Tài liệu là bản sao được chứng thực theo quy định hoặc bản sao do doanh nghiệp cung cấp có đóng dấu giáp lai. - Lý do quy định về hình thức: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính hợp pháp, xác thực của chứng từ thanh toán; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong công tác thẩm định, quản lý, kiểm tra và giám sát việc

	thực hiện chính sách hỗ trợ.
g) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☐
h) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☐ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Lý do quy định: Thời hạn giải quyết 30 ngày làm việc được xác định trên cơ sở tính chất, nội dung và mức độ phức tạp của hồ sơ, bảo đảm đủ thời gian để cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc thẩm định, lấy ý kiến (nếu có), tổng hợp và quyết định hỗ trợ theo đúng quy định; đồng thời bảo đảm tính minh bạch, khả thi và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc triển khai dự án.
b) Trong trường hợp một	Có ☐ Không ☐

thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Lý do quy định: Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã phân định rõ trách nhiệm, thời hạn xử lý hồ sơ của từng cơ quan tham gia và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong quá trình giải quyết; tránh chồng chéo, kéo dài thời gian xử lý, đồng thời nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản lý nhà nước.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, bao gồm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), có dự án thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định và thực hiện dự án trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Lý do quy định: Việc cho phép doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia nhằm thu hút nguồn lực đầu tư, công nghệ, kinh nghiệm quản lý tiên tiến; thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn và thiết bị điện tử, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố, đồng thời phù hợp với chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế và các quy định của pháp luật về đầu tư. - Cá nhân: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Không áp dụng. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:

	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện đã được xác định phù hợp với mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển ngành công nghiệp ưu tiên của thành phố và khả năng cân đối ngân sách và theo quy định của Luật Công nghiệp Công nghệ số giao cho địa phương.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☐ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Phạm vi áp dụng được xác định trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm bảo đảm phù hợp với thẩm quyền ban hành, nguồn lực ngân sách địa phương và mục tiêu thu hút, hỗ trợ phát triển các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn và thiết bị điện tử gắn với định hướng phát triển kinh tế – xã hội của thành phố. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Phạm vi áp dụng đã được xác định phù hợp với thẩm quyền quản lý, khả năng cân đối ngân sách và mục tiêu chính sách của địa phương.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1 doanh nghiệp.	
7. Cơ quan giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định: Để xác định rõ thẩm quyền từng cơ quan.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Do thủ tục thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, yêu cầu thẩm định chuyên sâu về kỹ thuật, công nghệ và tiêu chí chuyên ngành; cần được thực hiện tập trung tại cơ quan chuyên môn để bảo đảm tính thống nhất, chính xác và kiểm soát chất lượng, nên không phù hợp để mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☐ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☐ Có ☐
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐

9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☐ Lý do: Việc quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể nhằm bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ của thông tin trong hồ sơ; giúp tổ chức, doanh nghiệp thuận lợi trong việc kê khai, chuẩn bị hồ sơ; đồng thời tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước tiếp nhận, thẩm định và xử lý thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác theo quy định.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đề nghị hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Thông tin doanh nghiệp Lý do quy định: Quy định các thông tin doanh nghiệp nhằm xác định rõ chủ thể đề nghị hỗ trợ, bảo đảm đối tượng thụ hưởng là doanh nghiệp hợp pháp, đồng thời tạo cơ sở để cơ quan quản lý thẩm định, đối chiếu hồ sơ, liên hệ và theo dõi, kiểm tra trong quá trình thực hiện chính sách. + Nội dung thông tin 2: Thông tin về dự án Lý do quy định: Để thể hiện rõ thông tin về dự án + Nội dung thông tin 3, 4: Thông tin về danh sách nhân lực đề nghị hỗ trợ Lý do quy định: Để xác định tổng chi phí hỗ trợ + Nội dung thông tin 5: Hồ sơ kèm theo đơn đề nghị hỗ trợ. Lý do quy định: Nhằm bảo đảm hồ sơ được nộp đầy đủ, thống nhất, tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận, kiểm tra và thẩm định. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐

	Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận bằng chữ ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp Lý do quy định: Việc xác nhận tại đơn nhằm bảo đảm giá trị pháp lý của hồ sơ, ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các thông tin, tài liệu đã kê khai và làm căn cứ cho cơ quan nhà nước xem xét, quyết định hỗ trợ theo quy định.
c) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☐ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định:
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
11. Kết quả thực hiện	

a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ (Trường hợp Quyết định hỗ trợ). - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Văn bản thông báo cho doanh nghiệp kết quả xem xét việc hỗ trợ (trường hợp không thống nhất hỗ trợ). Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☐ Bản điện tử ☐
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☐ Lý do: Nội dung văn bản kết quả giải quyết thủ tục hành chính phụ thuộc vào từng dự án cụ thể (loại hình, quy mô đầu tư, mức hỗ trợ, thời gian thực hiện, nguồn vốn), do đó cần được trình bày linh hoạt để đảm bảo phù hợp thực tiễn và tính pháp lý.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính là quyết định hỗ trợ gắn với dự án cụ thể và các nội dung, tiến độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hiệu lực của kết quả này phụ thuộc vào việc

không (nếu có)?	thực hiện dự án, việc giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ theo từng giai đoạn, do đó không phù hợp để quy định một thời hạn hiệu lực cố định theo tháng hoặc năm. Việc không quy định thời hạn hiệu lực cụ thể bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với đặc thù của dự án và công tác quản lý, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☒ Địa phương ☐ Lý do: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính là quyết định hỗ trợ từ ngân sách địa phương, gắn với dự án cụ thể được triển khai trên địa bàn thành phố Cần Thơ và thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan nhà nước địa phương; do đó việc quy định phạm vi có hiệu lực ở cấp địa phương là phù hợp, bảo đảm đúng thẩm quyền, mục tiêu chính sách và điều kiện cân đối ngân sách.

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Đồng Văn Mun

Điện thoại cố định:; Di động: 0907743870; E-mail: mundvhg@gmail.com.

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Hỗ trợ chi phí phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số cho doanh nghiệp thực hiện dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỰC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

[illegible]

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1.1	Giấy đề nghị hỗ trợ	Viết tay hoặc đánh máy các nội dung thông tin theo mẫu đơn (in mẫu đơn)	4	53.784			1	1	215.136	215.136	
1.2	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư	Trích lục hồ sơ, sao y, photo, sắp xếp hồ sơ	0,5	53.784			1	1	26.892	26.892	
1.3	Hợp đồng lao động	Trích lục hồ sơ, sao y, photo, sắp xếp hồ sơ	2	53.784			1	1	107.568	107.568	

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1.4	Văn bản phân công nhiệm vụ làm việc tại dự án	Trích lục hồ sơ, sao y, photo, sắp xếp hồ sơ	1	53.784			1	1	53.784	53.784	
1.5	Chứng từ chi trả chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao của doanh nghiệp	Trích lục hồ sơ, sao y, photo, sắp xếp hồ sơ	2	53.784			1	1	107.568	107.568	
1.6	Hồ sơ, tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí nhân lực công nghiệp công nghệ	Trích lục hồ sơ, sao y, photo, sắp xếp hồ sơ	4	53.784			1	1	215.136	215.136	

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
	số chất lượng cao										
1.7	Văn bản chứng minh việc cử người lao động đi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng	Trích lục hồ sơ, sao y, photo, sắp xếp hồ sơ	1	53.784			1	1	53.784	53.784	
1.8	Văn bản, chứng chỉ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng	Trích lục hồ sơ, sao y, photo, sắp xếp hồ sơ	1	53.784			1	1	53.784	53.784	
1.9	Hóa đơn chứng từ nộp học phí cho cơ sở	Trích lục hồ sơ, sao y, photo, sắp xếp hồ sơ	2	53.784			1	1	107.568	107.568	

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
	đào tạo										
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp hoặc Bưu chính	4	53.784			1	1	215.136	215.136	
3	Nhận kết quả	Điện tử (hoặc trực tiếp, bưu chính)	1	53.784			1	1	53.784	53.784	
	TỔNG									1.210.140	

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH CỦA
NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ TỪ
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ LÀM VIỆC TẠI
CÁC DỰ ÁN NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SỐ TRỌNG ĐIỂM, CHIP BÁN DẪN, HỆ
THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

(Kèm theo Tờ trình số 350/TTTrSKHCN ngày tháng năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ yêu cầu xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết và đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan, đồng thời đăng Cổng thông tin điện tử thành phố Cần Thơ tại địa chỉ <https://cantho.gov.vn/?pageid=32076&vbid=345&title=so-khoa-hoc-va-cong-nghe-lay-y-kien-du-thao-to-trinh-va-nghi-quyet-quy-dinh-tieu-chi-dieu-kien-t> từ ngày 14/5/2026 đến ngày 27/5/2026, qua đó đã nhận được 47 ý kiến đóng góp (*bằng văn bản 47 ý kiến, trên Cổng thông tin điện tử: 0 ý kiến*). Trong đó có 41 ý kiến thống nhất, 6 ý kiến góp ý.

Trên cơ sở góp ý của các đơn vị, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và đã tiếp thu giải trình ý kiến góp ý như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	UBND xã Tân Bình	Thông nhất	
	UBND xã Mỹ Phước	Thông nhất	
	UBND xã Mỹ Tú	Thông nhất	
	UBND phường Thới Long	Thông nhất	
	UBND xã Ngọc Tổ	Thông nhất	
	Sở GD&ĐT	Thông nhất	
	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Thông nhất	
	UBND Phường Long Mỹ	Thông nhất	
	UBND Phường Vị Thanh	Thông nhất	
	UBND xã Hỏa Lựu	Thông nhất	
	UBND xã Phú Lộc	Thông nhất	
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thông nhất	
	UBND xã Nhu Gia	Thông nhất	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	UBND xã Trường Long Tây	Thông nhất	
	UBND phường Ngã Bảy	Thông nhất	
	UBND xã Phong Nẫm	Thông nhất	
	UBND xã Tài Vân	Thông nhất	
	UBND Phường Long Bình	Thông nhất	
	Thanh tra thành phố	Thông nhất	
	UBND Phường Vĩnh Phước	Thông nhất	
	UBND xã Hồ Đắc Kiện	Thông nhất	
	Sở Ngoại vụ	Thông nhất	
	Xã An Thạnh	Thông nhất	
	Phường Mỹ Quới	Thông nhất	
	Phường Trung Nhứt	Thông nhất	
	Sở Xây dựng	Thông nhất	
	Viettel Cần Thơ	Thông nhất	
	Xã Tân Long	Thông nhất	
	Phường Ô Môn	Thông nhất	
	Xã Vị Thủy	Thông nhất	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Xã Thanh Thới An	Thông nhất	
	Phường Long Tuyền	Thông nhất	
	Phường Thốt Nốt	Thông nhất	
	Công an thành phố	Thông nhất	
	Xã Liêu Tú	Thông nhất	
	UBND Phường Cái Khế	Thông nhất	
	Sở Tài chính	Thông nhất	
	Xã Mỹ Hương	Thông nhất	
	Bộ Chỉ huy Quân sự TP	Thông nhất	
	UBND xã Đại Ngãi	Thông nhất	
	UBND xã Long Phú	Thông nhất	
NGHỊ QUYẾT	Sở Nội vụ (Công văn số 3058/SNV- TCBC ngày 21/5/2026)	- Đề nghị ghi đầy đủ số, ngày tháng năm ban hành và trích yếu văn bản của các căn cứ pháp lý đảm bảo theo đúng quy định (đơn cử: “Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;” điều chỉnh thành “Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP	- Nội dung này cơ quan soạn thảo đã thực hiện đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
TỜ TRÌNH		ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;”...). - Thuyết minh việc đảm bảo các điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.	trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản. - Đã tiếp thu, rà soát, điều chỉnh.
ĐIỀU 6 QUY ĐỊNH	Sở Công thương (Công văn số 1996/SCT-QLCN ngày 22/5/2026)	Sở Công Thương nhận thấy nội dung hỗ trợ tại Khoản 1 Điều 6 có quy định “Hỗ trợ 30% chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với tổng mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/năm/doanh nghiệp và 200 triệu đồng/người/năm”. Tuy nhiên, Sở Công Thương chưa rõ thời gian hỗ trợ trong bao lâu, do có trường hợp doanh nghiệp sẽ thuê nhân lực nhiều hơn 01 năm thì có được hỗ trợ toàn bộ thời gian thuê hay không. Do đó, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ làm rõ nội dung này	- Đơn vị soạn thảo tiếp thu và điều chỉnh theo hướng: Nội dung hỗ trợ của chính sách áp dụng trong từng năm (mức hỗ trợ không quá 12 tháng/người). - Đã tiếp thu, điều chỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
BIỂU MẪU KÈM THEO NGHỊ QUYẾT		- Tại Mẫu số 01, đoạn trong dấu ngoặc đơn có cụm từ “(... <i>thống trí tuệ nhân tạo</i>)” đang thiếu chữ “<i>hệ</i>”, cần sửa thành “(... <i>hệ thống trí tuệ nhân tạo</i>)”. - Tại Mẫu số 02, bảng danh sách (mục III) có cột “<i>Văn phòng, chứng chỉ</i>” đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát lại có phải là “<i>Văn bằng, chứng chỉ</i>” hay không. - Tại phần ghi chú chân trang (footnote) số 2 của Mẫu số 02 có ghi: “... <i>tại Khoản 2 Điều Quy định tiêu chí</i>...” đang thiếu số của Điều khoản cụ thể, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung nội dung này.	- Đã tiếp thu, điều chỉnh - Đã tiếp thu, điều chỉnh
- Điều 1 QUY ĐỊNH - ĐIỀU 3 QUY ĐỊNH	Sở Tư pháp (Công văn số 1809/STP-XDKTVBQPPL ngày 21/5/2026)	- Điều 1 dự thảo: nhận thấy không cần thiết nêu khoản 1, 2 vì nội dung hỗ trợ đã được quy định cụ thể tại Điều 6 dự thảo. - Điều 3 dự thảo: đề nghị thuyết minh cơ sở pháp lý quy định “<i>Không hỗ trợ đối với dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước</i>.” tại khoản 7, trường hợp có cơ sở pháp lý, đề nghị đưa vào phạm vi điều chỉnh quy định cho phù hợp.	- Đã tiếp thu điều chỉnh. - Quy định “Không hỗ trợ đối với dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước” nhằm bảo đảm nguyên tắc không sử dụng ngân sách nhà nước để hỗ trợ lại cho các dự án đã được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, tránh trùng lặp, chồng

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
- ĐIỀU 4 QUY ĐỊNH		- Khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định “ <i>Dự án nghiên cứu, sản xuất hệ thống trí tuệ nhân tạo...</i> ”, đề nghị rà soát lại sử dụng cụm từ “ <i>sản xuất hệ thống trí tuệ nhân tạo</i> ” đã phù hợp chưa vì tại khoản 1 Điều 1 Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 quy định “ <i>Luật này quy định về nghiên cứu, phát triển, cung cấp, triển khai và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo (sau đây gọi là hoạt động trí tuệ nhân tạo);...</i> ”, đồng thời qua rà soát chưa tìm thấy quy định về “ <i>sản xuất hệ thống trí tuệ nhân tạo</i> ”.	chéo trong việc sử dụng nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước. - Đã tiếp thu điều chỉnh: Dự án nghiên cứu, phát triển
- ĐIỀU 4 QUY ĐỊNH		- Khoản 3 Điều 4 dự thảo: đề nghị xác định lại nội dung này có phải tiêu chí không, đề nghị có sự phân biệt giữa tiêu chí và điều kiện hỗ trợ, tránh quy định nhập nhằng, chồng chéo, khó áp dụng.	- Đã tiếp thu, đưa khoản 3 Điều 4 xuống nội dung khoản 3 Điều 5. Điều kiện hỗ trợ.
- ĐIỀU 7 QUY ĐỊNH		- Chương III dự thảo: Qua nghiên cứu dự thảo thì các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo có thể được hỗ trợ 02 nội dung: (1) Chi phí thuê nhân lực công nghệ công nghệ số chất lượng cao; (2) Chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn	- Đã tiếp thu điều chỉnh thành 1 thủ tục hành chính. Đồng thời, điều chỉnh thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định, quyết định hỗ trợ đồng bộ với Nghị quyết số 08/2026/NQ-của HĐND thành phố. (UBND thành phố thành lập Hội đồng

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
NGHỊ QUYẾT		nhân lực của doanh nghiệp. Theo đó, tại Chương III dự thảo quy định theo hướng tách ra thành 02 thủ tục hành chính tương ứng với 02 nội dung hỗ trợ nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nghiên cứu quy định theo hướng gộp thành 01 thủ tục hành chính, đồng thời xây dựng Mẫu giấy đề nghị theo hướng cho điền nội dung đề nghị hỗ trợ để dự thảo khoa học, hợp lý, tránh quy định rời rạc. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh cơ sở pháp lý quy định thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định, quyết định hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ như đã nêu tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 dự thảo. - Thể thức, kỹ thuật trình bày: đề nghị rà soát thực hiện đảm bảo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), trong đó lưu ý các nội dung như: bỏ từ “ban hành” sau từ “Chính phủ” tại căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP để đúng tên gọi của văn bản, đánh số trang theo quy định,...	<i>thẩm định; Chủ tịch UBND thành phố quyết định việc hỗ trợ).</i> - Đã rà soát, điều chỉnh.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
TỜ TRÌNH		2. Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đảm bảo theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Trong đó lưu ý một số nội dung như sau: - Tại khoản 1 Mục I dự thảo: đề nghị bổ sung cơ sở chính trị để dự thảo đầy đủ. - Tại khoản 2 Mục VI dự thảo nêu “Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân thành phố”, đề nghị lưu ý xác định cụ thể thời gian trình thông qua.	- Đã bổ sung theo góp ý. - Đã điều chỉnh, bổ sung.
- ĐIỀU 7 QUY ĐỊNH	Văn phòng UBND thành phố (Công văn số 5754/VPUB- HCC ngày 20/5/2026)	- Cách thức thực hiện: việc cho phép nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc trực tiếp và nhận kết quả đa dạng (trực tiếp, bưu chính, điện tử) là phù hợp, giúp tiết kiệm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, để thực sự đột phá và phù hợp với đặc thù ngành công nghiệp công nghệ số, đề nghị cơ quan chủ trì chuyển đổi từ nộp hồ sơ trực tiếp/bưu chính sang nộp hồ sơ trực tuyến hoàn toàn để tối ưu hóa hiệu quả quản lý và tiết kiệm chi phí cho xã hội. Trường hợp yêu cầu nộp trực tiếp đề nghị thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục	- Đã tiếp thu, điều chỉnh

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
- BIỂU MẪU BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT - ĐIỀU 7 QUY ĐỊNH		hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia - Các mẫu đơn (Mẫu số 01, Mẫu số 02) đã được chuẩn hóa nội dung thông tin về doanh nghiệp và dự án. Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát lại thành phần hồ sơ theo hướng hạn chế yêu cầu cung cấp lại các thông tin mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu dùng chung (ví dụ: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nếu đã có trên hệ thống thông tin quốc gia) để đơn giản hóa tối đa cho đối tượng thực hiện. - Đối với các loại hồ sơ như Văn bản phân công nhiệm vụ hoặc Văn bản cử đi đào tạo, có thể nghiên cứu tích hợp nội dung xác nhận trực tiếp vào mẫu đơn hoặc cho phép doanh nghiệp tự kê khai và chịu trách nhiệm, thay vì phải nộp thành một thành phần hồ sơ riêng biệt.	- Đã rà soát theo nội dung góp ý - Giải trình: Việc quy định Văn bản phân công nhiệm vụ làm việc tại dự án và Văn bản cử người lao động đi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng là thành phần hồ sơ độc lập nhằm bảo đảm cơ sở xác định đúng đối tượng, nội dung hỗ trợ và phục vụ công tác thẩm định, kiểm tra, hậu kiểm việc sử dụng ngân sách nhà nước. Các văn bản này là căn cứ chứng minh mối liên hệ giữa người lao động với dự án đề nghị hỗ trợ, phạm vi công việc

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
- ĐIỀU 7 QUY ĐỊNH		- Về thời hạn giải quyết: mặc dù 20 ngày là phù hợp với hồ sơ giấy, nhưng nếu thành phố đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và khai thác dữ liệu từ hệ thống thông tin quốc gia, cơ quan chủ trì nên nghiên cứu rút ngắn thời hạn giải quyết xuống còn khoảng 15 ngày làm việc giúp giảm chi phí tuân thủ và tạo lợi thế cạnh tranh rất lớn cho thành phố trong việc thu hút các chuyên gia và dự án công nghệ cao.	được giao và nội dung đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với dự án; đồng thời làm cơ sở đối chiếu với hợp đồng lao động, chứng từ thanh toán và các tài liệu liên quan khác. Do đó, việc yêu cầu nộp riêng các tài liệu nêu trên là cần thiết, bảo đảm tính đầy đủ của hồ sơ và tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp trong quá trình đề nghị hỗ trợ.” - Cơ quan soạn thảo ghi nhận ý kiến góp ý về việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm chi phí tuân thủ và nâng cao năng lực cạnh tranh trong thu hút dự án công nghệ cao, nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, hiện nay thủ tục hỗ trợ có nội dung thẩm định điều kiện, tiêu chí hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ, hồ sơ chứng minh liên

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
NGHỊ QUYẾT		- Thẩm quyền giải quyết: việc dự thảo giao Sở Khoa học và Công nghệ quyết định là giải pháp cải cách hành chính giúp rút ngắn thời gian xử lý và giảm áp lực cho UBND thành phố. Mặc dù đã phân cấp, đề	quan đến nhân lực công nghệ số chất lượng cao, chi phí đào tạo, chi phí thuê nhân lực và hồ sơ dự án; đồng thời phải tổ chức Hội đồng thẩm định để xem xét, đánh giá hồ sơ trước khi quyết định hỗ trợ. Do đó, thời hạn làm việc được xây dựng trên cơ sở bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, phù hợp quy trình xử lý hồ sơ và điều kiện triển khai thực tế của cơ quan nhà nước. Bên cạnh đó, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, khai thác dữ liệu dùng chung và cải cách thủ tục hành chính để rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ trong quá trình tổ chức thực hiện thời gian tới. - Đơn vị soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo góp ý; riêng phần nội dung phối hợp giữa Sở Khoa học và Công

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG TTHC		nghey cơ quan chủ trì cần quy định rõ ràng hơn nữa trách nhiệm phối hợp giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Sở Tài chính trong việc cấp phát kinh phí sau khi có quyết định hỗ trợ để bảo đảm quy trình được thông suốt. UBND thành phố cũng cần có cơ chế hậu kiểm, kiểm tra định kỳ việc thực hiện quyết định hỗ trợ của Sở để bảo đảm ngân sách nhà nước được sử dụng đúng mục đích. - Chi phí tuân thủ: đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ rà soát lại các giả định và thông số tính toán, đồng thời nghiên cứu các giải pháp để tiếp tục giảm chi phí tuân thủ (số hóa hồ sơ, khai thác dữ liệu dùng chung, đơn giản hóa thành phần hồ sơ...).	nghey với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tham mưu UBND thành phố văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết (sau khi ban hành), có phân công trách nhiệm cơ quan, đơn vị liên quan. - Đơn vị soạn thảo tiếp thu ý kiến và rà soát, điều chỉnh theo góp ý.
NGHỊ QUYẾT	Liên hiệp các hội Khoa học và KT Tr. Cần Thơ	Về nội dung tiêu chí và điều kiện hỗ trợ: cần làm rõ khái niệm “nhân lực công nghệ số chất lượng cao”, trong Điều 5 và Điều 7 có nhắc đến đối tượng này, nhưng trong phần Quy định chung chưa có điều khoản giải thích là người có trình độ định nghĩa thế nào là “chất lượng cao” (dựa trên bằng cấp, số năm kinh nghiệm,...); cần bổ sung tiêu chí định lượng rõ ràng để tránh gặp vướng mắc khi thẩm định hồ sơ.	Giải trình: Khái niệm: “nhân lực công nghệ số chất lượng cao” đã được quy định tại: Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số. Do đó, trong

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Nghị quyết này không giải thích lại.
NGHỊ QUYẾT	Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin	- Đề nghị Sở rà soát, bổ sung, chuẩn hóa căn cứ pháp lý, nhất là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Trí tuệ nhân tạo và các văn bản hướng dẫn có liên quan; Luật Công nghiệp công nghệ số;... bảo đảm việc viện dẫn đầy đủ, chính xác, phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết. - Tại dự thảo Nghị quyết đề cập đến “nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao”, đề nghị Sở bổ sung tiêu chí xác định nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao viện dẫn theo Nghị định số 353/2025/NĐ-CP để bảo đảm thống nhất trong quá trình thẩm định, xét hồ sơ và tổ chức thực hiện.	- Đã tiếp thu, rà soát cập nhật theo góp ý. - Nội dung này đã được đưa vào thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao: “Hồ sơ, tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 6 hoặc Điều 7 hoặc Điều 8 hoặc Điều 9 hoặc Điều 10 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.”
NGHỊ QUYẾT		- Đề nghị Sở chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật, chính tả và biểu mẫu để bảo đảm thống nhất, đúng thể thức văn bản quy phạm pháp luật.	- Đề tiếp thu, điều chỉnh

Số: 435 /BC-STP

Cần Thơ, ngày 10 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3124/SKH-CN-CNTT-VTBC ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Qua nghiên cứu hồ sơ và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết như sau:

I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản

a) Về sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 và theo nội dung tại Mục I dự thảo Tờ trình, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết nêu trên là cần thiết.

b) Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Về phạm vi điều chỉnh: Thống nhất phạm vi điều chỉnh của dự thảo.

- Về đối tượng áp dụng: Khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định “*Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước thực hiện dự án thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Quy định này...*”, đề nghị xem xét như sau:

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ thuật ngữ “*doanh nghiệp trong nước và ngoài nước*” vì qua rà soát Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2025) và các văn bản quy phạm pháp luật khác không có quy định như trên.

+ Theo khoản 3 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định “*Địa phương có chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo như sau:*”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chỉ quy định đối tượng áp dụng là “*doanh nghiệp*” đã đầy đủ hay chưa?

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới... Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo dự thảo tuân thủ đúng Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

Sở Tư pháp chưa phát hiện dự thảo có nội dung trái với Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15. Tuy nhiên, để hoàn thiện dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét một số nội dung như sau:

- Điều 3 dự thảo:

+ Đoạn “*Dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm... phải đảm bảo các nguyên tắc sau:*”, đề nghị điều chỉnh thành “*Việc hỗ trợ các dự án nghiên cứu... phải đảm bảo các nguyên tắc sau:*” để phù hợp với tên Điều.

+ Khoản 2 nêu “... đồng thời hồ sơ, chứng từ, báo cáo của doanh nghiệp phải đầy đủ, hợp lệ và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của pháp luật”, đề nghị xem xét nội dung “*được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của pháp luật*” vì nhận thấy quy định về thành phần hồ sơ tại khoản 2 Điều 7 dự thảo không có quy định hồ sơ cần có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh đó, nhận thấy nội dung khoản 2 Điều 3 trùng lặp với nội dung tại khoản 1 Điều 5 dự thảo “...*phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu thuyết minh theo quy định tại Điều 7 Quy định này.*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nội dung này thuộc về nguyên tắc hay điều kiện để quy định cho phù hợp, tránh trùng lặp trong dự thảo.

+ Khoản 3 nêu “*không hỗ trợ đối với các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước*”, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định tại phạm vi điều chỉnh của dự thảo để phù hợp hơn.

- Điều 6 dự thảo:

+ Khoản 1 nêu “*Hỗ trợ 30% chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao... (bao gồm tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc và chế độ phúc lợi xã hội).*”, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh thêm cơ sở pháp lý quy

định chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao bao gồm các loại chi phí nêu trên.

+ Khoản 2: đề nghị điều chỉnh cụm từ **“học phí đào tạo...”** thành **“chi phí đào tạo...”** để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thêm về **“chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp”** bao gồm các chi phí nào để quy định cho phù hợp, cụ thể, để áp dụng sau khi Nghị quyết được thông qua.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở đưa ra mức hỗ trợ như dự thảo đề cấp thẩm quyền xem xét quyết định.

- Điều 7 dự thảo:

+ Khoản 1: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định tên thủ tục hành chính cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định **“Tên thủ tục hành chính được xác định ngắn gọn, gồm: từ hoặc cụm từ chỉ hành động của cơ quan nhà nước hoặc cá nhân, tổ chức kết hợp với tên kết quả của thủ tục hành chính và kết hợp đối với từng đối tượng, lĩnh vực cụ thể (nếu có) hoặc kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cơ quan nhà nước muốn quản lý hoặc cá nhân, tổ chức mong muốn đạt được.”**

+ Tại Công văn số 5754/VPUB-HCC ngày 20 tháng 5 năm 2026, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến góp ý như sau: **“Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát lại thành phần hồ sơ theo hướng hạn chế yêu cầu cung cấp lại các thông tin mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu dùng chung (ví dụ: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nếu đã có trên hệ thống thông tin quốc gia) để đơn giản hóa tối đa cho đối tượng thực hiện”**, đồng thời tại Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo nêu **“Đã rà soát theo nội dung góp ý”**, tuy nhiên dự thảo gửi thẩm định vẫn còn quy định thành phần hồ sơ **“Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện phải thực hiện các thủ tục này theo quy định của pháp luật về đầu tư)”** tại điểm a, b khoản 2 Điều 7 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ các tài liệu này có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu dùng chung hay không để dự thảo phù hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 18 Thông tư số 26/2025/TT-BTP: **“...không yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp các thành phần hồ sơ đã có trong Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cơ quan nhà nước quản lý được chia sẻ, khai thác theo quy định của pháp luật...”**.

+ Điểm a khoản 2 nêu **“Hồ sơ, tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 6 hoặc Điều 7 hoặc Điều 8 hoặc Điều 9 hoặc Điều 10 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP...”**, đề nghị điều chỉnh thành **“Hồ sơ, tài liệu chứng minh nhân**

lực công nghệ số chất lượng cao được thuê đáp ứng tiêu chí...” để dự thảo rõ ràng hơn.

+ Điểm b khoản 2 nêu *“Hóa đơn chứng từ nộp học phí cho cơ sở đào tạo (Chi dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo...”*, nhận thấy nội dung *“chi dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, các khoản chi phí bắt buộc”* rộng hơn từ *“học phí”*, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu ý kiến của Sở Tư pháp đối với khoản 2 Điều 6 đã nêu ở trên để xây dựng dự thảo cho phù hợp.

- Khoản 2 Điều 10 dự thảo nêu *“Trường hợp doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung đã cam kết do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng thì Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc hoàn trả kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật.”*, dự thảo trùng lặp nội dung, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp, bên cạnh đó đề nghị xem xét quy định *“nguyên nhân khách quan, bất khả kháng”* vì nhận thấy quy định như vậy dễ dẫn đến khó áp dụng do không xác định được như thế nào là *“nguyên nhân khách quan, bất khả kháng”* và có thể dẫn đến áp dụng tùy nghi.

- Dự thảo Phụ lục: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung tại dự thảo Quy định để nghiên cứu xây dựng mẫu đơn cho thống nhất về nội dung, đầy đủ các thông tin cần thiết cho việc giải quyết thủ tục hành chính và phù hợp với quy định pháp luật.

- Các nội dung khác: đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định pháp luật, tham mưu đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết quy định 01 thủ tục hành chính, cơ quan soạn thảo đã thực hiện đánh giá tác động đối với thủ tục hành chính tại dự thảo (Bản đánh giá tác động thủ tục hành chính kèm hồ sơ thẩm định). Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

- Về sự cần thiết ban hành thủ tục hành chính: Cơ quan soạn thảo đã đánh giá sự cần thiết ban hành thủ tục hành chính tại Bản đánh giá tác động hành chính và các biểu mẫu kèm theo, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành thủ tục hành chính là cần thiết và phù hợp thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025.

- Về tính hợp lý của thủ tục hành chính: Cơ quan soạn thảo đã đánh giá tính hợp lý của thủ tục hành chính tại Bản đánh giá tác động hành chính và các biểu mẫu kèm theo, thủ tục hành chính được quy định tại dự thảo cơ bản hợp lý. Tuy nhiên, để hoàn chỉnh hơn về nội dung thủ tục hành chính, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, đề nghị xem xét các ý kiến cụ thể nêu tại khoản 3 Mục I Báo cáo này.

- Về hồ sơ, biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính: Cơ quan soạn thảo đã đánh giá tác động thủ tục hành chính theo Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính: cơ bản tuân thủ trình tự, thủ tục đánh giá tác động thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 10, 11 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP và đã được Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến đối với thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết (Công văn số 5754/VPUB-HCC ngày 20 tháng 5 năm 2026).

- Về công bố thủ tục hành chính sau khi dự thảo được ban hành: đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực: Sở Tài chính thống nhất với nội dung, mức chi và nguồn kinh phí được nêu trong dự thảo và ý kiến của Sở Nội vụ đã được tổng hợp tại Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo hồ sơ gửi thẩm định, đồng thời cơ quan soạn thảo đã khái toán kinh phí hỗ trợ quy định tại dự thảo.

- Về phân cấp, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp: Dự thảo không có nội dung này.

- Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: dự thảo có nội dung liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Đề nghị thực hiện đúng quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), trong đó lưu ý điều chỉnh một số nội dung sau:

- Đề nghị đánh số trang dự thảo theo quy định tại khoản 7 Phần I Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị bỏ cụm từ “ngày... tháng... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố)” tại thông tin chỉ dẫn dưới tên gọi dự thảo Quy định để phù hợp với Mẫu số 18 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Việc xây dựng văn bản được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); Nghị quyết số 229/NQ-TT ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

7. Đối với dự thảo Tờ trình

Điểm b, c khoản 3 Mục IV dự thảo nêu “b) Quy định mức hỗ trợ tối đa cho dự án;”, “c) Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, xét duyệt, xử lý vi phạm;”, đề nghị điều chỉnh thành “b) Quy định nội dung, mức hỗ trợ cho dự án;”, “c) Quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ;” để phù hợp nội dung của dự thảo Nghị quyết.

Bên cạnh đó, trên cơ sở điều chỉnh dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh dự thảo Tờ trình cho phù hợp và thống nhất.

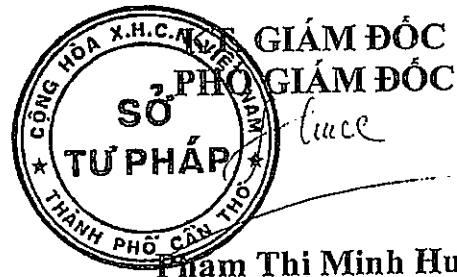
II. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Dự thảo chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sau khi cơ quan soạn thảo nghiên cứu hoàn thiện dự thảo theo nội dung thẩm định đã nêu tại mục I Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, xin gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- GD, các PGD phụ trách;
- Lưu: VT, XDKTVBQPPL.



Phạm Thị Minh Huệ

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Qua nghiên cứu Báo cáo số 435/BC-STP ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Sở Khoa học và Công nghệ giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định như sau:

NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản	
- Về đối tượng áp dụng: Khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định “<i>Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước thực hiện dự án thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Quy định này...</i>”, đề nghị xem xét như sau: + Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ thuật ngữ “<i>doanh nghiệp trong nước và ngoài nước</i>” vì qua rà soát Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2025) và các văn bản quy phạm pháp luật khác không có quy định như trên. + Theo khoản 3 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định “<i>Địa phương có chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm</i>	- Cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa quy định về đối tượng áp dụng theo hướng sử dụng thống nhất thuật ngữ “doanh nghiệp” theo Luật Doanh nghiệp, không sử dụng thuật ngữ “doanh nghiệp trong nước và ngoài nước” do pháp luật hiện hành không quy định. + Giải trình: Khoản 3 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 giao địa phương ban hành chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc

NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<i>công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo như sau:</i>”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chỉ quy định đối tượng áp dụng là “<i>doanh nghiệp</i>” đã đầy đủ hay chưa?	tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo. Trong đó, điểm b khoản 3 Điều 18 quy định chính sách hỗ trợ một phần chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, dự thảo Quy định xác định doanh nghiệp là đối tượng áp dụng nhằm cụ thể hóa quy định của Luật, bảo đảm phù hợp với nội dung chính sách được giao địa phương quy định. Bên cạnh đó, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành trước đây về chính sách hỗ trợ đối với các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn và trí tuệ nhân tạo đều xác định doanh nghiệp là đối tượng được hưởng chính sách. Do đó, việc giữ nguyên đối tượng áp dụng là doanh nghiệp bảo đảm tính kế thừa, thống nhất của hệ thống chính sách của địa phương và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.
2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng	
... Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo dự thảo tuân thủ đúng Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.	Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo, bảo đảm nội dung tuân thủ đúng Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; không quy định nội dung vượt thẩm quyền, không cài cắm lợi ích cục bộ, bảo đảm công khai, minh

NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	bach và đúng quy định pháp luật hiện hành.
3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản	
Sở Tư pháp chưa phát hiện dự thảo có nội dung trái với Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15. Tuy nhiên, để hoàn thiện dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét một số nội dung như sau: - Điều 3 dự thảo: + Đoạn “<i>Dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm... phải đảm bảo các nguyên tắc sau:</i>”, đề nghị điều chỉnh thành “<i>Việc hỗ trợ các dự án nghiên cứu... phải đảm bảo các nguyên tắc sau:</i>” để phù hợp với tên Điều. + Khoản 2 nêu “... đồng thời hồ sơ, chứng từ, báo cáo của doanh nghiệp phải đầy đủ, hợp lệ và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của pháp luật.”, đề nghị xem xét nội dung “<i>được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của pháp luật</i>” vì nhận thấy quy định về thành phần hồ sơ tại khoản 2 Điều 7 dự thảo không có quy định hồ sơ cần có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh đó, nhận thấy nội dung khoản 2 Điều 3 trùng lặp với nội dung tại khoản 1 Điều 5 dự thảo “...<i>phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu thuyết minh theo quy định tại Điều 7 Quy định này.</i>”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nội dung này thuộc về nguyên tắc hay điều kiện để quy định cho phù hợp, tránh trùng lặp trong dự thảo. + Khoản 3 nêu “<i>không hỗ trợ đối với các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước</i>”, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định	+ Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, điều chỉnh + Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu điều chỉnh: không đưa vào quy định “; đồng thời hồ sơ, chứng từ, báo cáo của doanh nghiệp phải đầy đủ, hợp lệ và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của pháp luật” tại khoản 2 Điều 3. + Giải trình: Nội dung quy định “không hỗ trợ đối với các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước” là quy định về trường hợp không thuộc diện được hưởng chính sách

NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
tại phạm vi điều chỉnh của dự thảo để phù hợp hơn.	hỗ trợ, nhằm tránh trùng lặp trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, không phải nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh của Quy định. Vì vậy, cơ quan soạn thảo giữ nguyên dự thảo.
- Điều 6 dự thảo: + Khoản 1 nêu “<i>Hỗ trợ 30% chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao... (bao gồm tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc và chế độ phúc lợi xã hội).</i>”, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh thêm cơ sở pháp lý quy định chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao bao gồm các loại chi phí nêu trên. + Khoản 2: đề nghị điều chỉnh cụm từ “<i>học phí đào tạo...</i>” thành “<i>chi phí đào tạo...</i>” để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thêm về “<i>chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp</i>” bao gồm các chi phí nào để quy định cho phù hợp, cụ thể, để áp dụng sau khi Nghị quyết được thông qua. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở đưa ra mức hỗ trợ như dự thảo để cấp thẩm quyền xem xét quyết định.	+ Cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh theo hướng không đưa vào quy định: (...bao gồm tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc và chế độ phúc lợi xã hội) tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này + Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa cụm từ “<i>học phí đào tạo</i>” thành “<i>chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</i>” để thống nhất với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025. Dự thảo Nghị quyết không quy định cụ thể các khoản chi cấu thành chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Quy định theo hướng khái quát nhằm bảo đảm tính bao quát, phù hợp với thực tiễn, do các hoạt động đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng có nhiều hình thức, nội dung và khoản chi khác nhau. Việc liệt kê cụ thể các khoản chi trong Nghị quyết có thể không đầy đủ, làm hạn chế phạm vi áp dụng hoặc phát sinh vướng mắc khi xuất hiện các loại chi phí hợp pháp khác trong quá trình triển khai. Vì vậy, dự thảo giữ quy định theo đúng nội dung được giao tại điểm b khoản 3 Điều 18 Luật Công nghiệp công nghệ số

NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	năm 2025, bảo đảm tính linh hoạt và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện. Mức hỗ trợ quy định tại dự thảo được cơ quan soạn thảo nghiên cứu trên cơ sở tham khảo chính sách hỗ trợ của một số địa phương, đánh giá khả năng cân đối ngân sách của thành phố và mục tiêu thu hút, phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số. Mức hỗ trợ được đề xuất nhằm bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong triển khai thực hiện và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.
- Điều 7 dự thảo: + Khoản 1: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định tên thủ tục hành chính cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định “<i>Tên thủ tục hành chính được xác định ngắn gọn, gồm: từ hoặc cụm từ chỉ hành động của cơ quan nhà nước hoặc cá nhân, tổ chức kết hợp với tên kết quả của thủ tục hành chính và kết hợp đối với từng đối tượng, lĩnh vực cụ thể (nếu có) hoặc kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cơ quan nhà nước muốn quản lý hoặc cá nhân, tổ chức mong muốn đạt được;</i>”. + Tại Công văn số 5754/VPUB-HCC ngày 20 tháng 5 năm 2026, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến góp ý như sau: “<i>Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát lại thành phần hồ sơ theo hướng hạn chế yêu cầu cung cấp lại các thông tin mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu chung (ví dụ: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nếu đã có trên hệ thống</i>	+ Đã tiếp thu điều chỉnh tên thủ tục hành chính. + Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, điều chỉnh.

NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<i>thông tin quốc gia) để đơn giản hóa tối đa cho đối tượng thực hiện”, đồng thời tại Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo nêu “Đã rà soát theo nội dung góp ý”, tuy nhiên dự thảo gửi thẩm định vẫn còn quy định thành phần hồ sơ “<i>Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện phải thực hiện các thủ tục này theo quy định của pháp luật về đầu tư)</i>” tại điểm a, b khoản 2 Điều 7 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ các tài liệu này có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu dùng chung hay không để dự thảo phù hợp quy định tại điểm e khoản 3 Điều 18 Thông tư số 26/2025/TT-BTP: “...không yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp các thành phần hồ sơ đã có trong Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cơ quan nhà nước quản lý được chia sẻ, khai thác theo quy định của pháp luật...”.</i> + Điểm a khoản 2 nêu “<i>Hồ sơ, tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 6 hoặc Điều 7 hoặc Điều 8 hoặc Điều 9 hoặc Điều 10 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP...</i>”, đề nghị điều chỉnh thành “<i>Hồ sơ, tài liệu chứng minh nhân lực công nghệ số chất lượng cao được thuê đáp ứng tiêu chí...</i>” để dự thảo rõ ràng hơn. + Điểm b khoản 2 nêu “<i>Hóa đơn chứng từ nộp học phí cho cơ sở đào tạo (Chi dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo...</i>”, nhận thấy nội dung “<i>chi dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, các khoản chi phí bắt buộc</i>” rộng hơn từ “<i>học phí</i>”, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu ý kiến của Sở Tư pháp đối với khoản 2 Điều 6 đã nêu ở trên để xây dựng dự thảo cho phù hợp.	+ Đã tiếp thu điều chỉnh.

NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	+ Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, điều chỉnh cho phù hợp, thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này và quy định tại điểm b khoản 3 Điều 18 của Luật Công nghiệp Công nghệ số.
- Khoản 2 Điều 10 dự thảo nêu “<i>Trường hợp doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung đã cam kết do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng thì Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc hoàn trả kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật.</i>”, dự thảo trùng lặp nội dung, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp, bên cạnh đó đề nghị xem xét quy định “<i>nguyên nhân khách quan, bất khả kháng</i>” vì nhận thấy quy định như vậy dễ dẫn đến khó áp dụng do không xác định được như thế nào là “<i>nguyên nhân khách quan, bất khả kháng</i>” và có thể dẫn đến áp dụng tùy nghi.	- Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, điều chỉnh: không đưa vào quy định khoản 2 điều 10.
- Dự thảo Phụ lục: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung tại dự thảo Quy định để nghiên cứu xây dựng mẫu đơn cho thống nhất về nội dung, đầy đủ các thông tin cần thiết cho việc giải quyết thủ tục hành chính và phù hợp với quy định pháp luật.	- Cơ quan soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện các mẫu đơn tại Phụ lục theo hướng bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Quy định
4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính	
- Về tính hợp lý của thủ tục hành chính: Cơ quan soạn thảo đã đánh giá tính hợp lý của thủ tục hành chính tại Bản đánh giá tác động hành chính và các biểu mẫu kèm theo, thủ tục hành chính được quy định tại dự thảo cơ bản hợp lý. Tuy nhiên, để hoàn chỉnh hơn	Cơ quan soạn thảo đã rà soát, tiếp thu các ý kiến góp ý cụ thể tại khoản 3 Mục I Báo cáo đề chỉnh lý dự thảo và các biểu mẫu kèm theo, bảo đảm tính hợp lý của thủ tục hành chính

NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
về nội dung thủ tục hành chính, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, đề nghị xem xét các ý kiến cụ thể nêu tại khoản 3 Mục I Báo cáo này.	và phù hợp với quy định của pháp luật.
6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày Đề nghị thực hiện đúng quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), trong đó lưu ý điều chỉnh một số nội dung sau:	
- Đề nghị đánh số trang dự thảo theo quy định tại khoản 7 Phần I Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Đã tiếp thu, điều chỉnh
- Đề nghị bỏ cụm từ “<i>ngày... tháng... năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố</i>”) tại thông tin chỉ dẫn dưới tên gọi dự thảo Quy định để phù hợp với Mẫu số 18 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/ND-CP.	Đã tiếp thu, điều chỉnh
7. Đối với dự thảo Tờ trình Điểm b, c khoản 3 Mục IV dự thảo nêu “b) Quy định mức hỗ trợ tối đa cho dự án;”; “c) Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, xét duyệt, xử lý vi phạm;”, đề nghị điều chỉnh thành “b) Quy định nội dung, mức hỗ trợ cho dự án;”; “c) Quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ” để phù hợp nội dung của dự thảo Nghị quyết.	Đã tiếp thu, điều chỉnh

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, CNTTVCB_{VM}.

GIÁM ĐỐC



Ngô Anh Tín

PHỤ LỤC

Tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Kèm theo Tờ trình số 3501/TTr-SKHCN ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ)

STT	Nội dung góp ý của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Vấn đề 1. Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh, bổ sung thành: “Doanh nghiệp phải ký kết hợp đồng lao động, thực hiện đóng bảo hiểm xã hội theo quy định và có thỏa thuận về nội dung công việc liên quan đến dự án đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 353/2025/NĐ-CP của Chính phủ để được xem xét hỗ trợ chi phí thuê hoặc hỗ trợ chi phí đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp”. Luận chứng, luận cứ: Khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định điều kiện hỗ trợ đối với doanh nghiệp có sử dụng nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao. Tuy nhiên, chưa quy định rõ tiêu chuẩn hoặc căn cứ pháp lý để xác định đối tượng “nhân lực công nghiệp công nghệ số chất	Giải trình ý kiến: - Về quan điểm: Cơ quan soạn thảo rất thống nhất nội dung cần làm rõ quy định tiêu chuẩn hoặc căn cứ pháp lý để xác định đối tượng “nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao” để phục vụ cho việc thẩm định, xét duyệt hồ sơ hỗ trợ chính sách bảo đảm tính công khai, minh bạch, đúng đối tượng và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. - Nội dung cơ sở pháp lý: Nội dung “nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao” đã được quy định tại: Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số. Trong dự thảo Nghị quyết, tại điểm a khoản 2 Điều 7, cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao tại

STT	Nội dung góp ý của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố	Nội dung tiếp thu, giải trình
	lượng cao”. Việc dẫn chiếu trực tiếp đến các tiêu chuẩn này sẽ bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh cách hiểu và vận dụng khác nhau trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc thẩm định, xét duyệt hồ sơ hỗ trợ, góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch, đúng đối tượng và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.	liệu chứng minh đáp ứng một trong các tiêu chí theo quy định nêu trên, cụ thể: <i>“Hồ sơ, tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 6 hoặc Điều 7 hoặc Điều 8 hoặc Điều 9 hoặc Điều 10 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số”.</i>
2	Vấn đề 2. Về chính sách hỗ trợ đào tạo tại khoản 2 Điều 6. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung cơ chế ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc sử dụng, duy trì nguồn nhân lực được hỗ trợ đào tạo hoặc quy định cụ thể các cam kết làm căn cứ áp dụng Điều 10 về thu hồi kinh phí hỗ trợ khi doanh nghiệp không thực hiện đúng mục tiêu của chính sách. Luận chứng, luận cứ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành công nghiệp công nghệ số của thành phố. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định các cam kết hoặc trách nhiệm cụ thể của doanh nghiệp trong việc sử dụng, duy trì nguồn nhân lực sau đào tạo. Điều này có thể dẫn đến khó khăn trong việc đánh giá hiệu quả chính sách và xác	Đơn vị soạn thảo đã bổ sung nội dung cam kết (<i>tích hợp trong mẫu văn bản đề nghị hỗ trợ</i>) của doanh nghiệp trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo hướng doanh nghiệp cam kết sử dụng nguồn nhân lực được hỗ trợ để tham gia thực hiện dự án được hỗ trợ trên địa bàn thành phố Cần Thơ; đối với trường hợp hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, doanh nghiệp cam kết bố trí người lao động được hỗ trợ tham gia thực hiện dự án trong thời gian tối thiểu 06 tháng kể từ ngày hoàn thành chương trình đào tạo, trừ trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật hoặc do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng. Đồng thời, dự thảo đã bổ sung quy định về hoàn trả kinh phí hỗ trợ tại Điều 10 làm căn cứ xử lý đối với trường hợp doanh nghiệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung đã cam kết.

STT	Nội dung góp ý của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố	Nội dung tiếp thu, giải trình
	định căn cứ thu hồi kinh phí hỗ trợ theo Điều 10 của dự thảo trong trường hợp nguồn nhân lực được đào tạo không tiếp tục tham gia dự án hoặc không phát huy hiệu quả theo mục tiêu đề ra.	
3	Vấn đề 3. Về Hội đồng thẩm định tại Điều 8. Đề nghị bổ sung thành viên là chuyên gia, nhà khoa học hoặc đại diện cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu có chuyên môn phù hợp tham gia Hội đồng thẩm định. Luận chứng, luận cứ: Lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), chip bán dẫn và công nghệ số là những lĩnh vực chuyên sâu, đòi hỏi kiến thức kỹ thuật đặc thù. Vì vậy, cần bổ sung chuyên gia, nhà khoa học nhằm nâng cao chất lượng đánh giá chuyên môn và bảo đảm tính khách quan trong quá trình xem xét, đánh giá hồ sơ.	Đơn vị soạn thảo đã tiếp thu và bổ sung nội dung: “ <i>Căn cứ tính chất, yêu cầu chuyên môn của từng hồ sơ, Hội đồng thẩm định được mời chuyên gia, nhà khoa học, đại diện cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ có chuyên môn phù hợp tham gia tư vấn, phản biện trong quá trình thẩm định. Chuyên gia được mời tham gia không tham gia biểu quyết thông qua kết quả thẩm định</i> ” vào Điều 8. Hội đồng thẩm định của dự thảo Quy định.
4	Vấn đề 4. Về xử lý vi phạm và hoàn trả kinh phí tại Điều 10. Dự thảo chưa quy định cụ thể, chưa phân biệt các trường hợp tương ứng với từng mức độ vi phạm. Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể các trường hợp thu hồi, hoàn trả kinh phí hỗ trợ tương ứng với từng mức độ vi phạm. Luận chứng, luận cứ: Trong quá trình thực hiện chính sách có thể phát sinh các trường hợp như: vi phạm một phần cam kết; chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan;	Đơn vị soạn thảo đã chỉnh sửa Điều 10 theo hướng quy định doanh nghiệp phải hoàn trả một phần hoặc toàn bộ kinh phí hỗ trợ đã nhận khi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung đã cam kết làm căn cứ hướng chính sách hỗ trợ; giao Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định mức kinh phí phải hoàn trả căn cứ tính chất, mức độ vi phạm. Đồng thời bổ sung quy định xử lý đối với trường hợp phát

STT	Nội dung góp ý của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố	Nội dung tiếp thu, giải trình
	người lao động nghỉ việc ngoài ý muốn của doanh nghiệp. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định: trường hợp thu hồi toàn bộ; trường hợp thu hồi một phần; trường hợp được xem xét miễn hoặc giảm nghĩa vụ hoàn trả do nguyên nhân bất khả kháng.	sinh nguyên nhân khách quan, bất khả kháng theo quy định của pháp luật.